

Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ

*Điện Biên, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Lò Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản N 2, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh Vì Văn N1, sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: Bản N 2, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị N và anh Vì Văn N1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Vì Văn N1 thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vì Anh Q, sinh ngày 02/4/2019 cho đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ; Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định thì chị Lò Thị N và anh Vì Văn N1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn sẽ được miễn mỗi người 75.000 đồng án phí DSST. Nhưng chị N và anh N1 không có đơn đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm và cũng không đề nghị miễn án phí DSST. Do vậy mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000875 ngày 25/02/2021, chị N được trả lại số tiền 150.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã M, h.DB.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thanh Thủy**